

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2024 - 2025 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MTQG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHONG THỔ

(Kèm theo Công văn số 31/UBND-TCKh ngày 08 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Phong Thổ)

STT	Dự án, tiêu dự án	Dự kiến vốn giai đoạn 2024 - 2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6
	Tổng cộng 3 chương trình	232.500	113.666	118.834	
A	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	101.853	51.957	49.896	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì; Hướng dẫn các đơn vị, UBND các xã rà soát, đề xuất danh mục thực hiện; thẩm định nội dung thực hiện, tổng hợp gửi UBND huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch
1	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng	17.203	9.686	7.517	
-	Tiểu dự án 1: Duy tu bảo dưỡng	14.173	6.656	7.517	
-	Tiểu dự án 2: Triển khai đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo	3.030	3.030	0	
2	Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế và phát triển mô hình giảm nghèo	24.822	12.391	12.431	
3	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	13.386	6.693	6.693	
-	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	10.336	5.168	5.168	
-	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	3.050	1.525	1.525	
4	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	7.640	3.793	3.847	
-	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	4.191	2.065	2.126	
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1.907	955	952	
-	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	1.542	773	769	
5	Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	35.000	17.500	17.500	
6	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	714	363	351	
-	Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	714	363	351	
7	Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá kế hoạch thực hiện chương trình	3.088	1.531	1.557	
-	Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện kế hoạch	2.241	1.071	1.170	
-	Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	847	460	387	
B	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	3.640	1.596	2.044	

STT	Dự án, tiểu dự án	Dự kiến vốn giai đoạn 2024 - 2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6
1	Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam	500	200	300	Phòng NN và PTNT chủ trì; Hướng dẫn các đơn vị, UBND các xã rà soát, đề xuất danh mục thực hiện; thẩm định nội dung thực hiện, tổng hợp gửi UBND huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch
-	Nội dung 01: Xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; phát triển, nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh	500	200	300	
+	Nhân rộng Mô hình phân loại và xử lý rác thải tại nguồn quy mô cấp xã	500	200	300	
2	Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM	280	140	140	
-	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;	280	140	140	
2	Chỉ thực hiện nội dung chương trình tại các huyện; các xã đã đạt chuẩn (01)	2.860	1.256	1.604	
C	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	127.007	60.113	66.894	Phòng Dân tộc chủ trì; Hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát, đề xuất nội dung thực hiện; thẩm định nội dung thực hiện, tổng hợp gửi UBND huyện qua phòng Tài chính
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	4.806	2.666	2.140	
1	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	315	104	211	
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	77.416	37.677	39.739	
-	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	52.563	26.444	26.119	
-	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	24.853	11.233	13.620	
-	Nội dung số 01+03: Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư	1.410	410	1.000	
-	Nội dung số 02: Trồng dược liệu quý	2.000	1.000	1.000	
3	Dự án 4 (Tiểu dự án 1): Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	9.572	4.786	4.786	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	18.197	6.903	11.294	
-	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường PTDT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân tộc vùng đồng bào DTTS	5.016	3.055	1.961	
-	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.386	1.066	1.320	

STT	Dự án, tiểu dự án	Dự kiến vốn giai đoạn 2024 - 2025			Ghi chú
		Tổng cộng	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6
+	Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	1.920	1.066	854	<p>hợp gia UBND huyện qua phòng Tài chính</p> <p>- Kế hoạch</p>
+	Nội dung 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học sau đại học	0	0	0	
-	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	10.795	2.782	8.013	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	5.000	2.500	2.500	
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	7.718	3.859	3.859	
8	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn	1.843	839	1.004	
-	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.843	839	1.004	
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	2.140	779	1.361	
-	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	1.455	527	928	
-	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	685	252	433	